

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: THIẾT KẾ VÀ PHÂN TÍCH CHUỖI
CUNG ỨNG

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: THIẾT KẾ VÀ PHÂN TÍCH CHUỖI CUNG
ỨNG

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

THIẾT KẾ VÀ PHÂN TÍCH CHUỖI CUNG ỨNG

Mã học phần: SAD33031– Số tín chỉ: 03

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Điều kiện tiên quyết: Các nguyên lý cơ bản về quản lý logistics và chuỗi cung ứng

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. GS.TS. Thái Văn Vinh

2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

1. Mô tả chung về học phần

Trong học phần này người học sẽ được giới thiệu và học cách thiết kế mạng lưới chuỗi cung ứng để chọn đúng số lượng, vị trí địa lý và quy mô nhà kho, nhà máy và dây chuyền sản xuất, vv... nhằm tối ưu hóa dòng chảy của tất cả các sản phẩm thông qua chuỗi cung ứng. Người học được hướng dẫn để quản lý hiệu quả hơn, nâng cao sự cân bằng trong chuỗi, cải thiện việc ra quyết định trên cơ sở phân tích quá trình quản lý chuỗi cung ứng nhằm tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí.

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ (60 phút)

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a2	Vận dụng kiến thức về thiết kế chuỗi cung ứng để thiết kế mô hình/mạng lưới cung ứng phù hợp với bối cảnh hoạt động của doanh nghiệp
a5	Đánh giá các vấn đề nhằm đề xuất các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa hoạt động của chuỗi cung ứng
b2	Sử dụng kỹ năng tra cứu, thu thập, phân tích và xử lý thông tin nhằm đưa ra ý tưởng một cách rõ ràng dưới nhiều hình thức khác nhau
b3	Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp xác định mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và tự đánh giá kết quả hoạt động nhóm

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
c2	Thực hiện năng lực làm việc nhóm trong điều kiện môi trường kinh doanh liên tục thay đổi

4. Tài liệu học tập

a. Tài liệu học tập:

Watson, M., Lewis, S., Cacioppi, P., & Jayaraman, J. (2013). *Supply chain network design: applying optimization and analytics to the global supply chain*. Pearson Education.

b. Tài liệu tham khảo:

Người học có thể tham khảo, tìm hiểu thêm trên các trang website liên quan đến hoạt động thực tế của các doanh nghiệp logistics.

5. Chiến lược học tập

Người học cần hoàn thành các nhiệm vụ học tập hàng tuần qua việc trả lời trước các câu hỏi ở cuối mỗi chương trong giáo trình, chủ động đọc tài liệu, xem các video có liên quan đến các nội dung của bài học, các ví dụ, trường hợp điển hình. Người học phải chủ động, tự định hướng trong việc học của mình, tự đặt câu hỏi và tìm kiếm thông tin theo yêu cầu; tham gia tích cực và hiệu quả với các sinh viên khác để giải quyết vấn đề một cách hợp tác, có tính xây dựng cao và thể hiện tinh thần đồng đội hiệu quả.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				CDR
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu (<i>Introduction</i>)	Nghe giới thiệu về học phần	1	Nghiên cứu trước đề cương chi tiết học phần	4	
Chương 1. Tổng quan về thiết kế mạng lưới chuỗi cung ứng (<i>Overview of supply chain network design</i>)	Nghe giảng	8	Nghiên cứu và chuẩn bị câu trả lời cho các câu hỏi ở cuối mỗi chương trong sách giáo trình (tài liệu học tập)	24	a2

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				CDR
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
<p>1.1. Mạng lưới chuỗi cung ứng và các yếu tố liên quan đến chi phí</p> <p>1.2. Thiết lập mạng lưới theo mô hình trọng tâm (Centre of Gravity - COG)</p> <p>1.3. Thiết lập mạng lưới dựa trên khoảng cách</p> <p>1.4. Năng lực của các mắt xích trong mạng lưới</p>	Thảo luận	3			
<p>Chương 2. Chuỗi cung ứng hai cấp độ (<i>Two-Echelon Supply Chains</i>)</p> <p>2.1. Chi phí vận chuyển khi hàng hóa không phải lưu kho bãi</p> <p>2.2. Chi phí cố định và chi phí biến đổi</p> <p>2.3. Đường cơ sở và đường cơ sở tối ưu</p>	Nghe giảng	6	Nghiên cứu và chuẩn bị câu trả lời cho các câu hỏi ở cuối mỗi chương trong sách giáo trình (tài liệu học tập)	24	a2 a5
	Thảo luận	2			
<p>Chương 3. Mô hình hóa nâng cao và mô hình đa cấp độ (<i>Advanced Modeling and Expanding to Multiple Echelons</i>)</p> <p>3.1. Mô hình chuỗi cung ứng ba cấp độ</p> <p>3.2. Nhiều sản phẩm và nguồn cung ứng sản xuất ở nhiều địa điểm khác nhau</p> <p>3.3. Tối ưu hóa đa mục tiêu</p>	Nghe giảng	6	Nghiên cứu và chuẩn bị câu trả lời cho các câu hỏi ở cuối mỗi chương trong sách giáo trình (tài liệu học tập)	24	a2 a5
	Thảo luận	2			
<p><i>Đánh giá 1: 50%</i></p> <p>Nghiên cứu trường hợp điển hình thực tế</p>	Trình bày nhóm	3	Từng nhóm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo phân công	24	a2 a5 b2 b3 c2

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				CDR
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
<p>Chương 4. Thiết kế mạng lưới chuỗi cung ứng: nghệ thuật hơn là khoa học (<i>SC network design: more of an art than a science</i>)</p> <p>4.1. Tại sao mô hình hóa mạng lưới cung ứng mang tính nghệ thuật nhiều hơn</p> <p>4.2. Tổng hợp số liệu trong thiết kế mạng lưới chuỗi cung ứng</p> <p>4.3. Những bước thiết kế mạng lưới chuỗi cung ứng</p>	Nghe giảng	6	Nghiên cứu và chuẩn bị câu trả lời cho các câu hỏi ở cuối mỗi chương trong sách giáo trình (tài liệu học tập)	12	a2 a5
	Thảo luận	2			
Tổng kết học phần	Nghe giảng	3	Tự làm tổng kết học phần	8	a2
Đánh giá 2: 50% Thi cuối kỳ	Làm bài tại lớp	3		0	a2 a5
Tổng số tiết/giờ học		45		120	

7. Đánh giá kết quả học tập

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: **a2, a5, b2, b3, c2** - Tỷ lệ: **50%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài tập nhóm (không quá 6 người/nhóm); từng cá nhân trong nhóm theo phân công trình bày trước lớp theo từng nội dung được giao
 - Số lượng từ của bài viết: $3.000 \pm 5\%$
 - Thời hạn nộp bài: 15 ngày kể từ thời gian giao bài tập
 - Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: 07 ngày kể từ thời hạn nộp bài
 - Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả
 - Ma trận (Rubrics) đánh giá: được cụ thể hóa theo từng bài đánh giá nhất định ở từng khóa học trên cơ sở rubric đánh giá (**a2, a5, b2, b3, c2**) của học phần này.
- + Yêu cầu: Các nhóm sẽ được cung cấp một trường hợp doanh nghiệp điển hình. Nhiệm vụ của mỗi nhóm là tìm hiểu, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp, thay đổi cụ thể về thiết kế của chuỗi cung ứng hiện tại nhằm tối ưu hóa, giảm chi phí hoạt động của mạng lưới cung ứng của doanh nghiệp. Các nhóm sẽ trả lời tất cả các câu hỏi và trình bày các câu trả lời của mình dưới dạng một báo cáo (bao gồm các phần như tóm tắt, giới thiệu, phân tích & thảo luận, đề xuất và kết luận, vv...). Những đóng góp của từng thành viên trong nhóm vào cần được ghi rõ ràng, cụ thể kèm theo báo

cáo (Business Report Format) của nhóm và mỗi thành viên của nhóm sẽ phải giải thích, lý giải về từng nội dung của báo cáo khi cá nhân đó lên trình bày trước lớp.

b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a2, a5 Tỷ lệ: 50% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Làm bài thi cuối kỳ tại lớp
- Thời gian làm bài: 90 phút
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: 07 ngày sau khi thi
- Ma trận (Rubrics) đánh giá: được cụ thể hóa theo từng câu hỏi và trả lời của sinh viên trên cơ sở rubric đánh giá (a2, a5) của học phần này.
- Yêu cầu: Bài đánh giá bao gồm các câu hỏi và tình huống thực tế được xây dựng tương ứng với các chuẩn đầu ra a2, a5 với số lượng câu hỏi chia đều cho mỗi chuẩn đầu ra. Bài đánh giá được chấm theo từng tiêu chí đánh giá tương ứng như mô tả ở phần 8.3.

c. Rubrics đánh giá và cách tính kết quả học tập chung của học phần

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
A1. Hiểu được các khái niệm và lý thuyết cơ bản	Có hiểu biết sâu sắc về các khái niệm, lý thuyết được thể hiện qua lý luận, phân tích đánh giá về các vấn đề	Có hiểu biết tốt về các khái niệm, lý thuyết cơ bản; một số lý luận, phân tích, đánh giá chưa thật sắc	Có hiểu biết nhất định về các khái niệm, lý thuyết cơ bản; nhưng một số lý luận, phân tích chưa thật chắc chắn	Có hiểu biết nhưng chưa thật đầy đủ về các khái niệm, lý thuyết cơ bản; lý luận, phân tích lỏng lẻo	Thiếu hiểu biết về các khái niệm, lý thuyết cơ bản; không lý luận, phân tích được vấn đề
A3. Xác định bối cảnh hoạt động của doanh nghiệp	Xác định và phân tích rõ các vấn đề của bối cảnh văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế có ảnh hưởng tích cực, tiêu cực, trực tiếp và gián tiếp đến	Xác định và phân tích được các vấn đề cơ bản của bối cảnh văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế có ảnh hưởng tích cực, tiêu cực, trực tiếp và gián tiếp	Nhận diện được các vấn đề của bối cảnh văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế cơ bản có ảnh hưởng tích cực, tiêu cực, trực tiếp và gián tiếp đến	Nhận diện được một số vấn đề cơ bản của bối cảnh văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế có ảnh hưởng đến hoạt động mạng lưới	Thiếu hiểu biết về các vấn đề cơ bản của bối cảnh văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế có ảnh hưởng đến hoạt động mạng lưới

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	hoạt động mạng lưới cung ứng của doanh nghiệp	đến hoạt động mạng lưới cung ứng của doanh nghiệp	hoạt động mạng lưới cung ứng của doanh nghiệp	cung ứng của doanh nghiệp	cung ứng của doanh nghiệp
A2. Áp dụng các khái niệm và lý thuyết cơ bản	Thể hiện sự sâu sắc, sáng tạo, độc đáo trong áp dụng các khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế	Có hiểu biết toàn diện trong áp dụng các khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế	Áp dụng được các khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế; nhưng còn có chỗ chưa thật sự hợp lý	Áp dụng các khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế nhiều chỗ chưa thật sự phù hợp	Áp dụng sai nhiều khái niệm, lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế
A5. So sánh, phân tích, đánh giá, lựa chọn hoặc đề xuất phương án giải quyết các vấn đề	Phương án lựa chọn, đề xuất thể hiện sự sáng tạo, độc đáo phù hợp với lý thuyết và các bối cảnh thực tế	Phương án lựa chọn, đề xuất là phù hợp với lý thuyết và các bối cảnh thực tế	Phương án lựa chọn, đề xuất là cơ bản phù hợp với lý thuyết chung	Phương án lựa chọn, đề xuất có nhiều điểm chưa phù hợp	Phương án lựa chọn, đề xuất chưa phù hợp với lý thuyết và thực tế
B1. Thu thập thông tin	Thể hiện khả năng thu thập thông tin toàn diện, đầy đủ, có chất lượng, có độ tin cậy cao	Thể hiện khả năng thu thập thông tin toàn diện, đầy đủ, có độ tin cậy	Cơ bản biết thu thập thông tin; nhưng còn thiếu một số thông tin cần thiết	Nhiều thông tin quan trọng bị bỏ qua hoặc không được sử dụng	Không thể hiện được khả năng thu thập và sử dụng thông tin
B2. Xác định mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức thực	Kế hoạch được xây dựng, phân công nhiệm vụ phù hợp và thực hiện tốt về	Kế hoạch được xây dựng, phân công nhiệm vụ phù hợp và thực hiện đạt mục	Kế hoạch được xây dựng, phân công nhiệm vụ phù hợp và	Kế hoạch được xây dựng, phân công nhiệm vụ phù hợp	Kế hoạch sơ sài, thiếu thực tế hoặc không có kế hoạch

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
hiện và tự đánh giá	mục tiêu, thời hạn, và có kết quả cao	tiêu, thời hạn đề ra	thực hiện đạt mục tiêu đề ra	nhưng không đạt được mục tiêu đề ra	

Kết quả học tập chung của học phần được tính theo tỷ lệ tương ứng đã xác lập của từng bài đánh giá.

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Không có yêu cầu đặc biệt

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Không có yêu cầu đặc biệt. Trong quá trình đi thực tế, người học cần đi lại cẩn trọng, tuân thủ luật giao thông; tuân thủ các nội quy, quy định về an toàn lao động.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Người học nộp bài đánh giá muộn (trừ trường hợp có sự cho phép của giảng viên) thì sẽ bị phạt điểm với tỷ lệ 10% tổng số điểm/01 ngày nộp muộn. Ví dụ, nếu một bài có giá trị 20 điểm và nó được nộp muộn 01 ngày, hình phạt sẽ là 10% hoặc 2 điểm. Điểm này sẽ bị trừ khỏi điểm của bài đánh giá.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...
Người xây dựng đề cương